ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 2753/BVĐHYD-VTTB
V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép thận

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9 giờ, ngày 02/7/2024

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hữu Thịnh

BM: CVĐT.01(1)

CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày báo giá.

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng .... năm ....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kéo phẫu tích Mayo, cong, dài 200mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: cong, mũi tù/tù, tay cầm vòng tròn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
2	Kéo phẫu tích, cong, dài 115mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 115mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, mũi tù/tù, tay cầm vòng tròn - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
3	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, mũi tù/tù, tay cầm vòng tròn - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
4	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 200mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: đầu cong, mảnh, mũi tù/tù, tay cầm vòng tròn - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
5	Kéo cắt gân cong, dài 175mm	Kéo cắt gân - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 175mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, mũi tù/tù, tay cầm vòng tròn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
6	Nhíp không chấn thương thẳng, dài 195mm	Nhíp không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 195mm (±3%) - Loại: đầu nhíp 1mm, thẳng, ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
7	Nhíp không chấn thương thẳng, đầu típ 1mm, dài 240mm	Nhíp không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240mm (±3%) - Loại: đầu nhíp 1mm, thẳng, ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Nhíp không chấn thương thẳng, dài 200mm	Nhíp không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: đầu nhíp 1.5mm, thẳng, ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
9	Nhíp không chấn thương thẳng, đầu típ 1.5mm, dài 240mm	Nhíp không chấn thương - Vật liệu: Titanium - Kích thước: dài 240mm (±3%) - Loại: đầu típ 1.5mm, thẳng, ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
10	Nhíp có mấu, dài 160mm	Nhíp có mấu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 2.7mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
11	Kẹp săng, cong, nhọn, dài 135mm	Kẹp săng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135mm (±3%) - Loại: cong, nhọn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
12	Kẹp cầm máu cong, dài 180mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
13	Kẹp cầm máu cong, dài 195mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 195mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
14	Kẹp cầm máu, cong, dài 200mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Kẹp cầm máu, cong, dài 125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
16	Kẹp cầm máu, cong, dài 190mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
17	Kẹp cầm máu, cong, dài 130mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
18	Kẹp mang kim, thẳng, dài 210mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide, bước răng 0,2mm, dùng cho chỉ từ 6/0 đến 10/0 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
19	Kẹp mang kim, thẳng, dài 230mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide, bước răng 0,2mm, dùng cho chỉ từ 6/0 đến 10/0 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
20	Kẹp mang kim, thẳng, dài 200mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide, bước răng 0,2mm, dùng cho chỉ từ 6/0 đến 10/0 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
21	Kẹp mang kim, thẳng, dài 180mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh. - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide, bước răng 0,2mm, dùng cho chỉ từ 6/0 đến 10/0 -Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Kẹp mang kim, thẳng, dài 205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm (±3%) - Loại: thẳng - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide, bước răng 0,5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 -Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
23	Banh tổ chức, dài 215mm	Banh tổ chức - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215mm (±3%) - Loại: số 00, lưỡi rộng 22mm, sâu 59mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
24	Banh tổ chức, dài 300mm	Banh tổ chức - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 300mm (±3%) - Loại: số 1, lưỡi rộng 25mm, sâu 80mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
25	Đè ruột, lưỡi rộng 25mm, dài 330 mm	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài khoảng 330mm, (±3%) - Loại: thẳng, lưỡi rộng 25mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
26	Đè ruột, lưỡi rộng 30mm, dài 330 mm	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài khoảng 330mm, (±3%) - Loại: thẳng, dễ uốn nắn, lưỡi rộng 30mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
27	Banh vết thương, dài 250mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250mm (±3%) - Loại: sâu: 11 mm, rộng: 14 mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
28	Banh tổ chức, loại nhỏ, hai đầu, dài 250mm	Banh tổ chức - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250mm (±3%) - Kích thước hai đầu: 21 x 22mm, 29 x 30mm - Loại nhỏ - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	Banh tổ chức, loại lớn, hai đầu, dài 270mm	Banh tổ chức - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 270mm (±3%) - Kích thước hai đầu: 37 x 38mm, 43 x 64mm - Loại lớn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
30	Kẹp ống mật, dài 200mm	Kẹp ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm, (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng dọc - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
31	Kẹp phẫu tích, gập góc phải, dài 200mm	Kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
32	Kẹp giữ mô, dài 200mm	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: thẳng, ngàm có răng (6x7) - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
33	Ống hút, dài 230mm	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230mm (±3%) - Loại: 12Fr, dễ uốn nén, thon gọn, hình giọt nước, cực rộng, đường kính 4mm, gập góc 30 độ. - Chiều dài làm việc: 165mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
34	Kẹp mạch máu không chấn thương cong, dài 200mm	Kẹp mạch máu không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: cong, ngàm dài 93mm - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
35	Kẹp phình động mạch chủ, cong, dài 255mm	Kẹp phình động mạch chủ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 255mm (±3%) - Loại: cong, ngàm dài 70mm - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Kẹp phình động mạch chủ, cong, dài 265mm	Kẹp phình động mạch chủ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 265mm (±3%) - Loại: cong, ngàm dài 75mm - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
37	Kẹp phình động mạch chủ, cong, dài 280mm	Kẹp phình động mạch chủ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 280mm (±3%) - Loại: cong, ngàm dài 85mm - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
38	Kẹp mạch máu không chấn thương, dài 150mm	Kẹp mạch máu không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm (±3%) - Loại: ngàm dài 30mm, gập góc 90 độ. - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
39	Kẹp mạch máu không chấn thương, dài 160mm	Kẹp mạch máu không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: ngàm dài 30mm, gập góc 60 độ - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
40	Kẹp mạch máu không chấn thương, dài 165mm	Kẹp mạch máu không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 165mm (±3%) - Loại: ngàm dài 30mm, gập góc 30 độ - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
41	Kẹp mạch máu không chấn thương, dài 205mm	Kẹp mạch máu không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm (±3%) - Loại: ngàm dài 65mm, rộng 30mm, gập góc 60 độ, hình Satinsky - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
42	Nhíp Adson có mấu, dài 150mm	Nhíp Adson có mấu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh, ngàm có răng 1x2, đầu nhíp 1,5mm. - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
43	Bộ banh bụng, rộng 320mm, lưỡi banh ở giữa 54 x 70 mm, lưỡi banh 2 bên 58 x 80 mm	Bộ banh bụng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm, độ mở rộng 320mm (±3%) - Loại: có chốt đóng dạng bi, lưỡi banh ở giữa 54 x70 mm, lưỡi banh 2 bên 58 x 80 mm và bổ sung thêm lưỡi banh 72 x 84 mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
44	Bộ banh bụng, rộng 320mm, lưỡi banh ở giữa 72 x 90mm, lưỡi banh 2 bên 72 x 84 mm	Bộ banh bụng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm, độ mở rộng 320mm (±3%) - Loại: có chốt đóng dạng bi, lưỡi banh ở giữa 72 x 90mm, lưỡi banh 2 bên 72 x 84 mm và bổ sung thêm lưỡi banh 58 x 80 mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
45	Kim phẫu thuật, thẳng, dài 90mm	Kim phẫu thuật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 90mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 2.4mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
46	Búa, dài 240mm, tay cầm silicon	Búa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240mm (±3%) - Loại: đường kính đầu búa 35mm - Tay cầm chất liệu silicon - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
47	Búa, dài 240mm	Búa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240mm (±3%) - Loại: đường kính đầu búa 34mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
48	Que nong mạch máu đường kính 1mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 1mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
49	Que nong mạch máu đường kính 1.5mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 1.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
50	Que nong mạch máu đường kính 2.0mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 2mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
51	Que nong mạch máu đường kính 2.5mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 2.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
52	Que nong mạch máu đường kính 3.0mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 3.0mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
53	Que nong mạch máu đường kính 3.5mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
54	Que nong mạch máu đường kính 4.0mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 4.0mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
55	Que nong mạch máu đường kính 4.5mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 4.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
56	Que nong mạch máu đường kính 5.0mm, dài 140mm	Que nong mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Chiều dài làm việc: 100mm - Loại: dễ uốn nắn, đường kính 5.0mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
57	Dụng cụ tạo lỗ động mạch 4mm, dài 140mm	Dụng cụ tạo lỗ động mạch - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 4mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
58	Dụng cụ tạo lỗ động mạch 5mm, dài 140mm	Dụng cụ tạo lỗ động mạch - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
59	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 180mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: thẳng, tay cầm vòng, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
60	Kẹp mang kim vi phẫu cong, dài 180mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm, (±3%) - Loại: cong, tay cầm vòng, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
61	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 200mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm, (±3%) - Loại: thẳng, bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
62	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 180mm, bước răng 0.2mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: thẳng, tay cầm phẳng, bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
63	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 215mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 215mm (±3%) - Loại: thẳng, tay cầm phẳng, bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
64	Kéo phẫu tích, cong, dài 150mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm, (±3%) - Loại: mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
65	Nhíp vi phẫu thẳng, dài 180mm	Nhíp vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm, (±3%) - Loại: thẳng, ngàm phủ Carbide, ngàm rộng 0.8mm, tay cầm vòng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
66	Nhíp vi phẫu thẳng, dài 200mm	Nhíp vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm, (±3%) - Loại: thẳng, ngàm rộng 0.9mm, ngàm có răng, tay cầm vòng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
67	Kẹp Bulldog thẳng, dài 65mm	Kẹp Bulldog - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 65mm (±3%) - Loại: thẳng, ngàm có răng De Bakey, ngàm dài 30mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
68	Kẹp Bulldog cong, dài 48mm	Kẹp Bulldog - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 48mm (±3%) - Loại: cong,, ngàm dài 27mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
69	Kẹp Bulldog cong, dài 60mm	Kẹp Bulldog - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 60mm, chiều dài làm việc 25mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng De Bakey, ngàm dài 30mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
70	Kẹp Bulldog cong, dài 75mm	Kẹp Bulldog - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 75mm, chiều dài làm việc 40mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng De Bakey, ngàm dài 45mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
71	Kẹp Bulldog thẳng, dài 35mm	Kẹp Bulldog - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 35mm, chiều dài làm việc 14mm (±3%) - Loại: thẳng, vi phẫu. - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
72	Kẹp Bulldog cong, dài 35mm	Kẹp Bulldog - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 35mm, chiều dài làm việc 14mm (±3%) - Loại: cong, vi phẫu. - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
73	Kẹp phẫu tích, gập góc phải, dài 180mm	Kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: cong, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
74	Kẹp động mạch chủ, dài 210mm	Kẹp phình động mạch chủ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210mm (±3%) - Loại: cong, ngàm dài 75mm, gập góc 60 độ, độ rộng 45mm - Ngàm có răng De Bakey - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
75	Kéo phẫu tích, cong, dài 145mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 115mm (±3%) - Loại: cong, mũi tù/tù, tay cầm vòng tròn - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2